TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BÌNH MINH** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2025/DS-ST
Ngày: 12 – 6 – 2025
V/v tranh chấp
hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Khắc T**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lương Phi H**

2. Ông **Sơn M**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Ứng Văn T** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Chí N** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 197/2024/TLST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2025/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP S** (Ngân hàng S1)

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Tổng giám đốc

Trụ sở: Số B, N, P. V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Đức Thạch D: Ông Trần Quyết T - Trưởng P

Địa chỉ chi nhánh: Số A Đường C, phường H, quận N, Thành phố Cần Thơ.

Đại diện ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Lê Văn Huy C** – Phó phòng giao dịch.

Địa chỉ: Số A Đường C, phường H, quận N, Thành phố Cần Thơ. Có mặt.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Thành T1**, sinh năm 2003

Địa chỉ: Tổ B, ấp T, xã T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án:

1. Bà Trần Thị Thu H, sinh năm 1960. Địa chỉ: Tổ B, ấp T, xã T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long. Có mặt.

2. Ông Mã Bửu K, sinh năm 1976. Địa chỉ: Số B, L, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại Đơn khởi kiện ngày 22/5/2024 và qua quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Ngân hàng TMCP S có ông Lê Văn Huy C đại diện theo ủy quyền trình bày: Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh C1 - Phòng G có tài trợ cho ông Nguyễn Thành T1 vay vốn giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng số 2156795 ngày 02/8/2022 như sau:

Ngày 02/08/2022 Ông Nguyễn Thành T1 có ký với Ngân hàng TMCP S - Chí nhánh Cần Thơ - P hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (Bao gồm Giấy đề nghị cấp Thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số 2156795 và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của Ông Nguyễn Thành T1, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 50.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông Nguyễn Thành T1 đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 62.403.067 đồng.

Qua nhiều lần làm việc nhắc nhỡ nhưng ông Nguyễn Thành T1 vẫn không có thiện chí trả nợ. Ông Nguyễn Thành T1 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ số dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Tính đến ngày 16/05/2024, Ông Nguyễn Thành T1 còn nợ các khoản sau:

Dư nợ thẻ tín dụng: 62.403.067 đồng. Trong đó:

- Vốn gốc: 46.803.378 đồng

- Lãi quá hạn: 15.599.689 đồng

- Lãi suất thẻ: 2.76% tháng. Lãi suất quá hạn: bằng 150% lãi suất trong hạn.

Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp với ông Nguyễn Thành T1 yêu cầu khách hàng có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để khách hàng trả nợ, tuy nhiên khách hàng vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã qui định tại Hợp đồng tín dụng đã ký.

Nay Ngân hàng TMCP S yêu cầu buộc ông Nguyễn Thành T1 phải trả cho Ngân hàng TMCP S với tổng số tiền là 87.906.293 đồng. Trong đó,

- Vốn gốc: 46.803.378 đồng

- Lãi trong hạn: 27.401.943 đồng

- Lãi quá hạn: 13.700.972 đồng.

Và lãi phát sinh cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Giấy đề nghị cấp Thẻ tín dụng kiêm hợp đồng.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Mã Bửu K trình bày: Ông không có nhận tiền riêng gì của bà H, tiền ông thu được từ bà H thì ông đều đăng nộp lại với Ngân hàng, nay ông đã nghỉ làm việc cho ngân hàng và không có liên quan trong vụ án nên xin được vắng mặt.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

* Ngân hàng S1 buộc ông Nguyễn Thành T1 trả cho ngân hàng số tiền còn nợ tính đến ngày 11/6/2025 với số tiền 87.906.293 đồng. Trong đó,

- Vốn gốc: 46.803.378 đồng

- Lãi trong hạn: 27.401.943 đồng

- Lãi quá hạn: 13.700.972 đồng.

Và tiếp tục yêu cầu ông Nguyễn Thành T2 trả lãi cho đến khi trả dứt nợ.

* Bà Nguyễn Thị H1 trình bày: Bà là mẹ của ông Nguyễn Thành T1, từ khi vay tiền tới nay, bà là người thay mặt ông T1 để trả tiền cho Ngân hàng nhiều lần thông qua ông Mã Bửu K nhận, có lần bà đưa tiền nhưng không có Biên lai, tổng số tiền bà trả cho Ngân hàng là gần 30.000.000 đồng. Nay bà vẫn đồng ý trả nợ cho ngân hàng và đề nghị xem xét giảm lãi cho Nguyễn Thành T1.

* Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh trình bày quan điểm giải quyết vụ án:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ theo quy định của pháp luật, những người tham gia tố tụng đúng thành phần và thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

- Về nội dung vụ án: Áp dụng các Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 144; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điều 117; Điều 119; Điều 463; Điều 466; Điều 468; Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015. Điều 90; Điều 91; Điều 95 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017. Điều 7; Điều 8; Điều 12 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTV Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần S.

Buộc anh Nguyễn Thành T1 trả số tiền nợ gốc lãi tính đến 11/6/2025 số tiền 87.906.293 đồng, (Trong đó: 46.803.378 đồng nợ gốc, 27.401.943 đồng lãi trong hạn và 13.700.972 đồng lãi quá hạn). Đồng thời, tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh từ ngày 12/6/2025 cho đến khi thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ.

2. Về án phí: Buộc anh Nguyễn Thành T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 4.395.300 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về trình tự, thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa, Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án vắng mặt, Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng các đương sự nêu trên vẫn vắng mặt. Do đó, căn cứ theo khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì việc vắng mặt của các đương sự nêu trên là không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng S1 là có cơ sở để chấp nhận. Bởi theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng số 2156795 ngày 02/8/2022, Ngân hàng S1 có cấp thể tín dụng hạn mức sử dụng là 50.000.000 đồng, lãi suất trong hạn 2.76%/tháng, lãi suất quá hạn là 150%/lãi suất trong hạn cho ông Nguyễn Thành T1, mục đích tiêu dùng cá nhân.

Qua nhiều lần nhắc nhở thanh toán nhưng ông Nguyễn Thành T1 không có thiện chí trả nợ, do ông T1 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên đến ngày 15/9/2023 Ngân hàng đã tạm khóa quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sáng nợ quá hạn.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 26/5/2025 đối với ông Mã Bửu K trình bày: Những lần ông đi thu tiền của ông Nguyễn Thanh T3 (do bà H1 nộp thay ông T3) thì ông đều có đưa biên lai thu tiền cho bà H1, ông không có nhận tiền gì của bà H1 ngoài tiền thu theo biên lai của ngân hàng, nên việc bà H1 trình bày đã trả cho Ngân hàng thông qua ông nhận với số tiền gần 30.000.000 đồng là không đúng, toàn bộ số tiền ông thu theo biên lai từ bà H1 thì ông đã đăng nộp lại cho Ngân hàng.

Xét việc bà H1 trình bày có thay mặt ông T3 trả tiền cho Ngân hàng thông qua ông Mã Bửu K (nhân viên của Ngân hàng S1, nhưng đã nghỉ việc) nhận với số tiền gần 30.000.000 đồng là không có cơ sở để xem xét, vì bà không cung cấp được chứng cứ nào chứng minh cho việc có đưa tiền ngoài số tiền mà ông K đã đăng nộp cho Ngân hàng.

Theo Bản tóm tắt sao kê ngày 13/5/2025 và các Biên lai thu nộp tiền thể hiện bà H1 đã trả cho ngân hàng tổng số tiền 12.700.000 đồng.

Tính đến ngày 11/6/2025 thì ông Nguyễn Thành T1 còn nợ của Ngân hàng S1 tổng số tiền là 87.906.293 đồng. Trong đó: (Nợ gốc: 46.803.378 đồng, nợ lãi trong hạn: 27.401.943 đồng và nợ lãi quá hạn: 13.700.972 đồng).

Do ông Nguyễn Thành T1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng S1, nên Hội đồng xét xử quyết định chấm dứt hợp đồng là Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng số 2156795 ngày 02/8/2022 được ký kết giữa Ngân hàng S2 với ông Nguyễn Thành T1. Vì vậy, buộc ông Nguyễn Thành T1 phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng S1 tổng số tiền 87.906.293 đồng. Nên buộc ông Nguyễn Thành T1 phải trả cho Ngân hàng S1 số tiền 87.906.293 đồng.

Về lãi suất: Xét yêu cầu tính lãi suất của Ngân hàng là có căn cứ, đúng theo quy định của pháp luật. Bởi theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng ngày 02/8/2022 giữa Ngân hàng S1 và ông Nguyễn Thành T1 có thỏa thuận lãi suất vay. Vì vậy, buộc ông T1 phải tiếp tục trả lãi suất theo hợp đồng vay ngày 02/8/2022 cho đến khi ông T1 trả xong nợ cho Ngân hàng, tính kể từ ngày 12/6/2025.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Hoàn trả cho Ngân hàng S1 số tiền tạm ứng án phí 1.170.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0012968 ngày 25/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bình Minh.

- Buộc ông Nguyễn Thành T1 phải nộp số tiền làm tròn 4.395.000 đồng

Xét lời đề nghị của V đại diện Viểm sát là có cơ sở, phù hợp với nhận định trên nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 5; 35; 39; Điều 144; 147; 227; 228; 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự,

- Các Điều 119; Điều 463; Điều 466; Điều 468 và Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Các Điều 90; 91 và Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S (Ngân hàng S1).

Chấm dứt Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng số 2156795, ngày 02/8/2022 được ký kết với Ngân hàng S1 với ông Nguyễn Thành T1.

Buộc ông Nguyễn Thành T1 trả cho Ngân hàng S1 tổng số tiền 87.906.293 đồng (tính đến ngày 11/6/2025). Trong đó: (Nợ gốc: 46.803.378 đồng, nợ lãi trong hạn: 27.401.943 đồng và nợ lãi quá hạn: 13.700.972 đồng).

2. Về lãi suất: Buộc ông Nguyễn Thành T1 tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 12/6/2025 cho Ngân hàng S1 cho đến khi ông Thành T1 trả xong nợ, theo mức lãi suất thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ Kiêm hợp đồng ngày 02/8/2022.

3. Về án phí sơ thẩm:

- Hoàn trả cho Ngân hàng S1 số tiền tạm ứng án phí 1.170.000 đồng (Một triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền số 0012968 ngày 25/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bình Minh.

- Buộc ông Nguyễn Thành T1 phải nộp số tiền làm tròn 4.395.000 đồng (Bốn triệu ba trăm chín mươi lăm nghìn đồng).

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, báo cho các đương sự biết, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương

sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh VL: 01;
- VKSND TXBM: 01;
- Chi cục THADS TXBM: 01;
- Đương sự: 03;
- Lưu: 10.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Khắc T